

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HS-ST
Ngày: 20-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lưu Văn Lợi**.

2. Bà **Nguyễn Thị Trúc Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Tuấn** - Là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: **Thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; nơi ở hiện nay: **Thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1968 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1979, hiện trú tại **thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng**; bị cáo có 01 em sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ ngày 27/12/2024 đến ngày 27/06/2025, bị cáo tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk theo Giấy xác nhận số 239/GXN-CNTN ngày 27/05/2025; ngày 07/11/2025 bị Chủ tịch **UBND xã N** ban hành Quyết định số 621/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 01 năm kể từ ngày 07/11/2025 đến ngày 07/11/2026. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/04/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam **Đ** - Trại tạm giam số 1 - **Công an tỉnh L** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** là đối tượng nghiện ma túy, đã chấp hành xong thời gian cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk từ ngày 27/12/2024 đến ngày 27/06/2025. Sau khi trở về địa phương, đến ngày 07/11/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 621/QĐ-UBND của **Ủy ban nhân dân xã N**, thời hạn quản lý là 01 năm kể từ ngày 07/11/2025 đến ngày 07/11/2026. Bản thân bị cáo và gia đình (mẹ đẻ là bà **Nguyễn Thị B**) đều nhận thức rõ việc bị cáo đang trong diện quản lý này.

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/03/2026, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu của gia đình di chuyển từ nhà hướng **xã N** lên khu vực **cầu Đ**. Tại đây, **T** gặp một người đàn ông tên thường gọi là **Đ** (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng bên đường. Do biết **Đ** cũng sử dụng ma túy từ lần ngồi uống cà phê cùng một tuần trước đó, **T** hỏi mua ma túy đá. **Đ** đồng ý và lấy từ túi áo khoác bên phải ra đưa cho **T** 01 bịch nylon chứa ma túy đá kích thước khoảng 2x3cm, **T** trả cho **Đ** số tiền 200.000 đồng tiền mặt (nguồn gốc do làm thuê tích lũy). Sau khi giao dịch xong, **Đ** bỏ đi, còn **T** mang gói ma túy về vườn cà phê của gia đình tại **thôn H, xã N** để cất giấu.

Đến ngày 07/03/2026, khi ra vườn cà phê của gia đình làm việc, **T** lấy gói ma túy đá trên ra sử dụng một mình. **T** sử dụng một chai nước ngọt đã uống hết tự đục lỗ, cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh uốn cong (nỏ), sau đó cho ma túy vào nỏ rồi dùng bật lửa khò lên lấy khói để hút trực tiếp vào cơ thể. Sử dụng xong, **T** vứt bỏ toàn bộ dụng cụ sử dụng và túi nylon chứa ma túy tại hố rác gần vườn cà phê. Hành vi sử dụng ma túy của bị cáo được thực hiện một mình, không ai biết hay tham gia cùng.

Đến ngày 09/03/2026, qua công tác nắm tình hình, **Công an xã N** đã triệu tập **Nguyễn Văn T** lên trụ sở để làm việc và tiến hành kiểm tra nước tiểu phát hiện dương tính với chất ma túy. Tiếp đó, Công an xã phối hợp cùng đại diện chính quyền, y tế và gia đình đưa **T** đến **Trạm y tế xã N** để tiến hành thu mẫu nước tiểu và niêm phong theo đúng trình tự thủ tục.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số B858/QĐ-CSMT ngày 10/03/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã trưng cầu **Phòng K Công an tỉnh L** giám định mẫu nước tiểu của bị cáo. Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 19/03/2026 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi tên **Nguyễn Văn T** gửi giám định.

Cáo trạng số 60/CT-VKSKV2 ngày 25/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 20, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo **Nguyễn Văn T** hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thể hiện sự ăn

năn hồi cải, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sửa đổi bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Khoản 20, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận giám định số 775/KL-KTHS ngày 19/03/2026 của **Phòng K Công an tỉnh L** tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 07/03/2026, bị cáo **Nguyễn Văn T** là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của **Ủy ban nhân dân xã N**, đã có hành vi tự ý mua và sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại khu vực vườn cà phê của gia đình ở **thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng**. Hành vi tự ý sử dụng chất ma túy khi đang trong thời hạn quản lý sau cai của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 20, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ tác hại nghiêm trọng của ma túy, bản thân vừa chấp hành xong thời gian cai nghiện tự nguyện và đang chịu sự quản lý sau cai nghiện của địa phương, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, sống buông thả nên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do

đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Xét về nhân thân, bị cáo có lịch sử nghiện chất ma túy đã qua cai nghiện tự nguyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và không có tài sản riêng có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy loại Methamphetamine bị cáo đã mua và đã sử dụng hết vào ngày 07/03/2026 và các dụng cụ bị cáo khai dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm (01 chai nước ngọt, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò và 01 túi nylon vỏ bao bì) thì sau khi sử dụng xong, bị cáo đã vứt bỏ tại hố rác gần khu vực vườn cà phê thuộc **thôn H, xã N** Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 20, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/4/2026.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV2-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV2-Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ



CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ